TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trung Dũng;

Bà Ngô Thị Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Đức C; sinh ngày 21/01/1989; nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đức C và bà Hoàng Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/7/2018 bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa do bị cáo trốn và việc truy nã không có kết quả.

- Người bị hại:

Anh Trịnh Quốc H; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Hoàng Thị H; sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K,

tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn T; sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trịnh Hữu T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/9/2015, Trịnh Đức C có rủ anh Trịnh Quốc H, sinh năm 1990 ở cùng thôn đi hát ở quán Karoke Adam thuộc thôn T, xã H, H đồng ý và điều khiển xe mô tô YAMAHA Nouvo, biển số: 89B1-174.03 đi cùng đến quán Adam. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì H rủ C đến quán điện tử nhà anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975 ở cùng thôn để chơi điện tử, khoảng 30 phút sau, do hết tiền chơi nên C đã hỏi mượn xe mô tô của H để về nhà lấy tiền, H đồng ý. C điều khiển xe mô tô của H đi về nhà mình nhưng không thấy ai nên C một mình điều khiển xe đến một lều tạm trông quất thuộc thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên gặp người một người bạn xã hội cũng có tên là H1 (theo C khai nhận chỉ quen biết, quan hệ xã hội, không biết tên họ, địa chỉ cụ thể H1 ở đâu), C vay của H1 2.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô. Sau đó C đi xe buýt quay lại quán điện tử của anh H tiếp tục chơi cùng với Trịnh Quốc H. Khi H hỏi xe mô tô đâu thì C nói dối cho anh họ mượn đi có việc. Trong lúc chơi ở quán C nhìn thấy đối diện chỗ C ngồi có 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng đã cũ của anh Vũ Thành N, sinh năm 1990, HKTT tại phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (làm chủ quán cùng với H) đang ngủ, C đã lấy trộm điện thoại đó giấu vào bụi cỏ trước cửa quán. Khi N tỉnh dậy phát hiện mất điện thoại, anh H mở hệ thống camera ở quán xem lại thì C đã thừa nhận và trả lại điện thoại cho N. Khoảng 18 giờ cùng ngày C gọi điện cho anh Trịnh Hữu T, sinh năm 1977 ở cùng thôn đến quán Adam để hát tiếp. Đến 21 giờ thì anh H tiếp tục đòi xe mô tô nhưng C nói dối cho anh họ của mình mượn đi đến xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu đã bị công an giao thông giữ xe, nên H tin là thật và đi về nhà. Sau đó, C gọi điện cho H bảo sáng hôm sau mang giấy đăng ký xe đi cùng C nhờ chú của C ở nhà nghỉ Hoàng Hiệp tại thành phố Hưng Yên xin trả xe, Hoàng đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 20/9/2015, H đến gặp và được C điều khiển xe đạp điện chở đến nhà nghỉ Hoàng Hiệp, tại đây C bảo H chờ bên ngoài để C vào gặp nhưng một lát sau C ra bảo chú C đi vắng chiều xuống mới xin xe được. Ngay lúc đó C bảo H đưa giấy đăng ký xe cho C nhận rồi H đi về trước. Cầm được đăng ký xe thì C đến gặp H1 ở lều tại thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ lấy xe mô tô, biển số: 89B1-174.03 đi thẳng đến cửa hàng cầm đồ T & T tại số 13, Phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội do anh Đỗ Văn C, sinh năm 1991 làm chủ. C đã cầm cố, bán chiếc xe kèm đăng ký xe, khi đó trong xe C để lại ở trong cốp xe có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trịnh Quốc H và 01 mũ bảo hiểm xe mô tô của H đã cũ treo trên xe, C lấy 18.000.000

đồng rồi quay lại thôn Bình Phú, xã Yên Phú trả cho H1 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại C chi tiêu cá nhân hết và mua vé xe ô tô khách đi vào tỉnh Kiên Giang, cắt mọi liên lạc với anh Trịnh Quốc H. Đối với xe mô tô sau khi hết hạn cầm cố, không thấy C quay trở lại chuộc xe, nên anh C đã thanh lý, bán lại cho người khác không nhớ tên và địa chỉ. Ngày 05/10/2015, anh Trịnh Quốc H đã làm đơn trình báo và tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của C. Đến ngày 17/6/2018, C đã cùng gia đình đến nhà xin lỗi và bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho anh H. Và ngày 20/6/2018, C đã đến cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐG-KL ngày 21/10/2015 và số 27/HĐĐG-KL ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động, đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô YAMAHA Nouvo, biển số: 89B1 - 174.03 có trị giá 32.500.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng, đã cũ có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trịnh Đức C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của Trịnh Đức C đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 4 cũ màu trắng của anh N, do có giá trị 250.000 đồng chưa cấu thành tội phạm nên Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Đức C.

Đối với người C gặp ở lều tạm trông quất thuộc thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ do C khai chỉ biết tên là H1, không biết tên họ, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh xử lý.

Đối với Đỗ Văn C là chủ quán cầm đồ T &T nhận cầm cố chiếc xe mô tô của C có kèm đăng ký xe, không nói rõ nguồn gốc xe nên anh C không biết rõ là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Nouvo, biển số: 89B1-174.03 cùng 01 giấy đăng ký xe, 01 mũ bảo hiểm màu xanh đã cũ và trong cốp xe có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe của anh H, anh C đã bán theo xe cho người khác không biết tên, tuổi cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSKĐ ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trịnh Đức C về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị cáo do truy nã không có kết quả cũng như sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên

tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là anh Trịnh Quốc H khai bị C mượn xe mô tô rồi chiếm đoạt, anh đã nhận đủ 30.000.000 đồng của C bồi thường thiệt hại về chiếc xe mô tô, nay anh không có yêu cầu gì khác và đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trịnh Đức C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trịnh Văn T khai đã được bà H mẹ bị cáo đến nói chuyện xin lỗi và bồi thường 30.000.000 đồng, ông và anh H đã nhất trí và nay xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Vắng mặt bị cáo do truy nã không có kết quả và người liên quan là bà H. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội

đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận định giá tài sản; Biên bản ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng.

[3] Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/9/2015, tại thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Đức C đã mượn của Trịnh Quốc H chiếc xe mô tô YAMAHA Nouvo, biển số 89B1 – 174.03 trị giá 32.500.000 đồng (cùng các giấy tờ liên quan), sau đó C đã chiếm đoạt đi cầm bán chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ xe lấy số tiền 18.000.000 đồng tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Trịnh Đức C hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu: Trong cùng ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thì bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính; sau khi phạm tội đã bỏ trốn vào tỉnh Kiên Giang sinh sống, nay lại tiếp tục bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả. Vì vậy, viêc truy tố, xét xử bị cáo là cần thiết để cho pháp luật nghiêm minh.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi dùng cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị truy nã nên không xử phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường 30.000.000 đồng thiệt hại chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt, người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác, vì vậy không có gì phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trịnh Đức C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a khoản 2 Điều 290; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt Trịnh Đức C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí:

Bị cáo Trịnh Đức C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản bản án tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cường.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Hưng